

SỞ GD&ĐT LONG AN
TRƯỜNG THPT CẦN ĐUỐC
CẤU TRÚC – MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - NĂM 2024 - 2025
MÔN: LỊCH SỬ 10

I/ Nội dung ôn tập

- Bài 12: Văn minh Văn Lang- Âu Lạc.
- Bài 15: Văn minh Đại Việt
- Bài 17: Khởi đại đoàn kết dân tộc Việt Nam

II/Cấu trúc:

1/ Phần trắc nghiệm khách quan: (7,0 điểm)

a/ TNKQ nhiều lựa chọn (12 câu : 3,0 điểm; mỗi câu 0,25 điểm).

- Biết (8 câu): Câu 1,2,3,4 (bài 12); câu 5,6 (bài 15); câu 7,8 (bài 17).
- Hiểu (4 câu): Câu 9, 10 (bài 15); câu 11,12 (bài 17).

b/ TNKQ đúng – sai (4,0 điểm; mỗi câu: 1,0 điểm và 4 ý: 1B - 1H - 2VD; mỗi ý Đ/S: 0,25 điểm)

- Câu 1 (bài 15), câu 2 (bài 15) câu 3 (bài 15), câu 4 (bài 17).

2/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý đúng 0,25).

- Câu 1 - B: Bài 15 (1,0 điểm).
- Câu 2 – H: Bài 15 (1,0 điểm).
- Câu 3 – VD: Bài 17 (1,0 điểm).

III/ Ma trận

T T	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			B	H	VD	B	H	VD				B	H	VD	B
1	CHƯƠNG VI: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)	Bài 12: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc	4									4			10
		Bài 15: Văn minh Đại Việt	2	2		3(a)	3(b)	3(c,d)	1	1		5+1TL	5+1TL	6	60
2	CHƯƠNG VII: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM	Bài 17: Khởi đại đoàn kết dân tộc Việt Nam	2	2		1(a)	1(b)	1(c,d)			1	3	3	2+1TL	30
Tổng số câu			8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1TL	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

CẤU TRÚC – MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - NĂM 2024 - 2025
MÔN: LỊCH SỬ 11

I/ Nội dung ôn tập

- **Bài 8:** Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (Từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX): **Khởi nghĩa Lam Sơn.**
- **Bài 10:** Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)
- **Bài 11:** Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX).
- **Bài 12:** Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông.

II/Cấu trúc:

1/ Phần trắc nghiệm khách quan: (7,0 điểm)

a/ TNKQ nhiều lựa chọn (12 câu: 3,0 điểm; mỗi câu 0,25 điểm)

- Biết (8 câu): Câu 1,2,3,4 (bài 8); câu 5 (bài 10); câu 6,7 (bài 11); câu 8 (bài 12)
- Hiểu (4 câu): Câu 9 (bài 10); câu 10,11 (bài 11); câu 12 (bài 12).

b/ TNKQ đúng – sai (4 câu: 4,0 điểm; mỗi câu 1,0 điểm, có 4 ý: 1B - 1H - 2VD; mỗi ý Đ/S: 0,25 điểm)

- Câu 1 (bài 10), câu 2 (bài 10), câu 3 (bài 11), câu 4 (bài 12).

2/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý 0,25 điểm)

- Câu 1 – B: (1,0 điểm): Bài 10
- Câu 2 – H: (1,0 điểm): Bài 12
- Câu 3 – VD: (1,0 điểm): Bài 11.

III/ Ma trận

T T	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điể m
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chương 4 – CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)	Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)	4									4			10
2	Chương 5 – MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858).	Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)	1	1		2(a)	2(b)	2(c,d)	1			3+1TL	3	4	35
		Bài 11: Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX).	2	2		1(a)	1(b)	1(c,d)			1	3	3	2+1TL	30

3	Chương 6 – LỊCH SỬ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG	Bài 12: Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông.	1	1		1(a)	1(b)	1(c,d)		1		2	2	2+1TL	25
Tổng số câu			8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1TL	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

.....

CẤU TRÚC – MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - NĂM 2024-2025
MÔN: LỊCH SỬ 12

I/ Nội dung ôn tập

- **Bài 13:** Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.
Học: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).
- **Bài 14:** Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- **Bài 15:** Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc.
- **Bài 16:** Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam.

II/Cấu trúc:

1/ Phần trắc nghiệm khách quan: (7,0 điểm)

a/ TNKQ nhiều lựa chọn (12 câu: 3,0 điểm; mỗi câu 0,25 điểm)

- Biết (8 câu): Câu 1,2,3,4 (bài 13); câu 5,6 (bài 14); câu 7 (bài 15); câu 8 (bài 16).
- Hiểu (4 câu): Câu 9,10 (bài 14), 11,12 (bài 15).

b/ TNKQ đúng – sai (4 câu: 4,0 điểm; mỗi câu 1,0 đ và có 4 ý: 1B - 1H - 2VD, mỗi ý Đ/S: 0,25 đ)

Câu 1 (bài 14), câu 2 (bài 15), câu 3 (bài 15), câu 4 (bài 15).

2/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý: 0,25 điểm).

- Câu 1 – B (1,0điểm): Bài 14
- Câu 2 – H (1,0 điểm): Bài 15
- Câu 3 – VD (1,0 điểm): Bài 16

III/ Ma trận

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chương 5 – LỊCH SỬ ĐỔI NGOẠI CỬA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI	Bài 13: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.	4									4			10
	Chương 6 – HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	Bài 14: Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.	2	2		1(a)	1(b)	1(c,d)	1			3+1TL	3	2	30
		Bài 15: Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc.	1	2		3(a)	3(b)	3(c,d)		1		4	5+1TL	6	47.5
		Bài 16: Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam.	1								1	1		1TL	12,5
Tổng số câu			8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1TL	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

Cần Đức, ngày 15 tháng 04 năm 2025
 TM. Tổ trưởng chuyên môn



Đặng Thị Hận